

Bản án số: 12/2023/DS-PT

Ngày 11 - 01 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 48/2022/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 220/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tiêu Thị P, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh C.

- Bị đơn: Bà Châu Hồng T, sinh năm 1967 (có mặt).

Ông Lê Văn D, sinh năm 1955 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh C.

- Người kháng cáo: Ông Lê Văn D và bà Châu Hồng T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Tiêu Thị P trình bày: Vào năm 2015 bà Châu Hồng T và ông Lê Văn D có mượn của bà số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) có làm giấy tay do bà T và ông D ký tên, cho đến nay bà T và ông D không trả tiền cho bà như đã cam kết. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Châu Hồng T và ông Lê Văn D phải trả số tiền là 70.000.000 đồng, tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Châu Hồng T và ông Lê Văn D trình bày: Bà T và ông D không thừa nhận có làm biên nhận nợ trong giấy nhận nợ thiếu bà Tiêu Thị P số tiền 70.000.000 đồng. Nay không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2022/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Thị P. Buộc bà Châu Hồng T, ông Lê Văn D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Tiêu Thị P số tiền là 168.150.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 30/8/2022, bị đơn ông Lê Văn D, bà Châu Hồng T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với yêu cầu sửa bản án sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm ông, bà giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm số 48/2022/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn D, bà Châu Hồng T, thấy rằng:

[1] Tại Kết luận giám định số 382/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận so sánh với các mẫu chữ ký của ông bà là do một người viết ra. Tuy nhiên khoản tiền 70.000.000đ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn hoàn toàn không thừa nhận có vay tiền và không ký vào biên nhận. Như vậy vấn đề đặt ra ở đây là nếu có ký biên nhận thì đây là khoản tiền giao dịch với nội dung gì? Bà P cho rằng khoản tiền vay, ông D, bà T không thừa nhận. Xét biên nhận thấy rằng có ghi "... Viết giấy nợ này xin trả lại toàn bộ số tiền mà tôi đã mượn cho ông Nguyễn Văn Bé và bà Tiêu Thị P..", trong khi ông Bé và bà P không có mối quan hệ gì lại viết cùng một biên nhận? Tại Biên bản hòa giải ngày 16 tháng 6 năm 2022 (BL107) trong hồ sơ ông Bé là nguyên đơn, bà T lại trình bày "Ông Nguyễn Văn Bé đến nhà tôi nhờ vợ chồng tôi ký tên vào giấy nhận nợ đã viết sẵn nói ký để con dâu ông Bé là Nguyễn Kim Hoàng không liên quan, chứng minh cho Công an xong sẽ xé bỏ giấy nợ....vợ chồng tôi không có mượn tiền của ông Bé" nghĩa là việc làm này có liên quan đến một vụ việc khác do cơ quan điều tra thực hiện.

Như vậy, khoản tiền của bà P và ông Bé lại cùng một biên nhận nợ, trùng số tiền là 70.000.000đ ghi trong cùng biên nhận nợ, có liên quan gì với nhau hay không? tại Biên bản hòa giải ngày 22 tháng 6 năm 2022 ghi lời trình bày của bà T có thể hiện nội dung "Chúng tôi thừa nhận có làm biên nhận ký tên, ghi họ và tên trong giấy nhận nợ thiếu chị Tiêu Thị P số tiền 70.000.000đ..." nhưng phần ký tên bà T lại ghi: "Tôi không đồng ý trả tiền, số tiền không có mượn". Hai nội dung này

hoàn toàn trái ngược nhau trong cùng một văn bản, trong khi đó bản án sơ thẩm lại nhận định "... hòa giải ngày 22 tháng 6 năm 2022 bà Châu Hồng T và ông Lê Văn D thừa nhận có thiếu bà P số tiền 70.000.000đ"; nhận định này không đúng với nội dung được thể hiện tại biên bản hòa giải. Đồng thời trong nội dung vụ việc này còn rất nhiều những nội dung cần phải thu thập thêm chứng cứ để là rõ như: việc nợ này có liên quan đến vụ việc tại cơ quan Công an theo lời trình bày của bà T không? đối với bà Nguyễn Thị Liên có liên quan hay không? Vì sao viết biên nhận cho hai người lại cùng biên nhận trong khi hai người cho mượn lại không có mối quan hệ gì trong gia đình? Khoản tiền này giao nhận như thế nào có chứng cứ gì thể không? Khi viết giấy nhận nợ này thì có việc nợ trước chưa? khoản tiền này xuất phát từ nội dung giao dịch gì? Ai là người viết giấy nợ này? cần thu thập thêm xem có việc cơ quan Công an tỉnh giải quyết vụ việc bà Liên có hay không; ý kiến của ông Bé, bà Liên, bà Hoàng và những người khác biết về sự việc theo lời trình bày của hai bên đương sự.

Với những vấn đề đặt ra cho thấy trong vụ việc này, với những chứng cứ thể hiện tại hồ sơ còn quá nhiều mâu thuẫn nhau nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ lại kết luận là thiếu cơ sở vững chắc, cần hủy án để thu thập thêm mới đủ đủ cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Do hủy án nên không xem xét nội dung vụ án theo kháng cáo của ông Lê Văn D, bà Châu Hồng T.

[3] Về tạm nộp án phí sơ thẩm và phúc thẩm; lệ phí giám định tại cấp phúc thẩm là 6.920.000đ (Phiếu thu tại BL97 và 98) do hủy án nên duy trì tiếp tục để xem xét giải quyết vụ án và sẽ xem xét buộc trách nhiệm phải chịu khi xét xử sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 48/2022/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Tiêu Thị P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.750.000 đồng theo biên lai 0020019 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, được giữ y để xét xử lại sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0020162 ngày 09/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, được nhận lại.

Bà Châu Hồng T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai 0020163 ngày 09/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, được nhận lại.

- Lệ phí giám định tại cấp phúc thẩm là 6.920.000đ ông D, bà T đã nộp được chuyển cho cấp sơ thẩm quyết định khi xem xét lại theo trình tự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng